TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2018/QĐST- HNGĐ	*Hải An, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, của người yêu cầu:

Anh Bùi Tuấn V; địa chỉ: Số 47 C, tổ dân phố C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Đặng Thị N; địa chỉ: Số 47 C, tổ dân phố C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn V và chị Đặng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Bùi Tuấn V và chị Đặng Thị N thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Anh V và chị N xác nhận có 02 con chung là Bùi

Minh A, sinh ngày 03/12/2002 và Bùi Minh C, sinh ngày 07/11/2005. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh A, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh C; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về chia tài sản: Anh V và chị N tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4 Về lệ phí: Anh V và chị N thỏa thuận anh Việt chịu cả 300. 000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh V đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016223 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình